



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 4/TĐTKT-TG

CQ Thống kê ghi

Cơ sở số:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017

- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật thống kê;
- Các thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định.

Nguyên tắc điền phiếu:

- Không ghi thông tin vào các ô có dấu (X);
- Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, khoanh tròn vào mã số tương ứng câu trả lời thích hợp;
- Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương.....

Huyện/Quận (Thị xã/TP thuộc tỉnh).....

Xã/Phường/Thị trấn.....

CQ Thống kê ghi

1. Tên cơ sở.....

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Tên giao dịch (nếu có)

2. Địa chỉ của cơ sở:

Số nhà, đường phố, thôn ấp, bản.....

Số điện thoại:

Mã khu vực

Số máy

Số fax:

Email:

Họ và tên người trả lời phiếu:.....

Số điện thoại liên hệ:

MỤC A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ

A1. Thông tin về người đứng đầu cơ sở

- Họ và tên (viết chữ in hoa)

- Phẩm sắc trong tôn giáo hiện nay.....

- Giới tính:

1 Nam

2 Nữ

Năm sinh

CQ Thống kê ghi

- Dân tộc (Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là "Nước ngoài")

- Quốc tịch (Nếu có hai quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất)

- Trình độ chuyên môn đào tạo (ghi theo bằng/giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có)

- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| 1. Chưa qua đào tạo | 6. Đại học và tương đương |
| 2. Đào tạo dưới 3 tháng | 7. Thạc sỹ và tương đương |
| 3. Sơ cấp và tương đương | 8. Tiến sỹ và tương đương |
| 4. Trung cấp và tương đương | 9. Trình độ khác (ghi rõ...) |
| 5. Cao đẳng và tương đương | |

A2. Hoạt động chính của cơ sở

CQ Thống kê ghi

--	--	--	--	--

(VSIC 2007 - cấp 5)

A3. Loại cơ sở

A3.1. Cơ sở tôn giáo

1. Chùa 2. Nhà thờ 3. Viện, Thiền viện 4. Cơ sở giáo dục đào tạo 5. Loại khác

A3.2. Cơ sở tín ngưỡng

1. Đình 2. Phủ 3. Đền 4. Loại khác

→ Chuyển sang câu A5

A4. Loại hình tôn giáo

- | | | |
|----------------------|---|--|
| 1. Phật giáo | 6. Tịnh độ cư sỹ Phật hội Việt Nam | 11. Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo |
| 2. Công giáo | 7. Bửu sơn Kỳ hương | 12. Đạo Bà -La-Môn |
| 3. Tin Lành | Giáo hội các Thánh hữu
8. Ngày sau của Chúa Giesu Kyto
(Mormon) | 13. Hồi giáo |
| 4. Cao Đài | 9. Tứ ân Hiếu nghĩa | 14. Minh lý đạo tam tông miếu |
| 5. Phật giáo Hoà Hảo | 10. Baha'i | |

A5. Cơ sở có được Nhà nước xếp hạng di tích không?

1. Chưa được xếp hạng di tích → Chuyển sang Mục B
2. Đã được xếp hạng di tích
- | | |
|----------------------|-----------------------------------|
| 2.1. Di tích lịch sử | 2.3. Di tích lịch sử văn hóa |
| 2.2. Di tích văn hóa | 2.4. Di tích kiến trúc nghệ thuật |
3. Cấp công nhận
- | | |
|-----------------|-----------------------|
| 1. Cấp Quốc gia | 2. Cấp Tỉnh/Thành phố |
|-----------------|-----------------------|

MỤC B. CHỨC SẮC, NHÀ TU HÀNH

B1. Số người có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú thường xuyên tại cơ sở

B1.1. Tại thời điểm 01/01/2016

--

Người

Trong đó: Nữ

--

Người

B1.2. Tại thời điểm 31/12/2016*Đơn vị tính: Người*

Tên chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
Tổng số	01	
<i>Trong đó:</i> - Chức sắc tôn giáo	02	
- Người nước ngoài	03	
- Nữ	04	
A. Phân theo nhóm tuổi		
1. Từ 30 tuổi trở xuống	05	
2. Từ 31 đến 45 tuổi	06	
3. Từ 46 đến 55 tuổi	07	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	08	
5. Trên 60 tuổi	09	
B. Đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng		
- Chưa qua đào tạo	10	
- Đào tạo dưới 3 tháng	11	
- Sơ cấp và tương đương	12	
- Trung cấp và tương đương	13	
- Cao đẳng và tương đương	14	
- Đại học và tương đương	15	
- Thạc sỹ và tương đương	16	
- Tiến sỹ và tương đương	17	
- Trình độ khác (ghi rõ...)	18	

MỤC C. HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ**C1. Tổng chi của cơ sở năm 2016***Đơn vị tính: Triệu đồng*

Tên chỉ tiêu	Mã số	Giá trị
Tổng chi	01	
<i>Chia ra:</i> - Chi phí điện, nước, chất đốt	02	
- Chi phí khác cho sinh hoạt hàng ngày	03	
- Chi đầu tư xây dựng mới, trùng tu, tôn tạo cơ sở	04	
- Chi cho hoạt động từ thiện	05	
- Các khoản chi khác	06	

C2. Tài sản cố định

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Ngày 31/12/2016	Ngày 01/01/2016
1. Nguyên giá tài sản cố định	01		
2. Giá trị khấu hao trong năm	02		X

C3. Diện tích của cơ sở

C3.1. Diện tích đất của cơ sở

 m²

C3.2. Diện tích đất đã xây nhà của cơ sở

 m²**MỤC D. SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET****D1. Cơ sở có sử dụng máy tính không** (Bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng)?

1 Có

2 Không → Chuyển sang D3

D2. Cơ sở có bao nhiêu người thường xuyên sử dụng máy tính? Người**D3. Cơ sở có kết nối mạng internet không?**

1 Có

2 Không → Kết thúc

D4. Cơ sở có cổng thông tin/trang thông tin điện tử riêng không?

1 Có

2 Không

Nếu có, ghi địa chỉ truy cập:

D5. Cơ sở có sử dụng Internet để thực hiện những công việc nào dưới đây?

(Khoanh vào các lựa chọn thích hợp)

1. Gửi và nhận Email

2. Tìm kiếm thông tin

3. Học tập, nghiên cứu (trao đổi thông tin, tài liệu, học online...)

4. Trao đổi với các cơ quan, tổ chức khác

5. Mục đích khác (ghi rõ)

....., ngày tháng năm 2017

Điều tra viên

- Họ và tên:.....

- Điện thoại:.....

- Ký tên:.....

Người đứng đầu cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

Mục A. Đặc điểm của cơ sở

A1: Thông tin người đứng đầu cơ sở

- Họ và tên: Ghi rõ họ, tên người đứng đầu cơ sở (viết bằng chữ in hoa), là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc chủ trì các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng hoặc là người được giao trách nhiệm trụ trì, quản lý, trông nom cơ sở.

- Giới tính: Khoanh tròn vào ô thích hợp

- Năm sinh: Ghi theo năm dương lịch

- Dân tộc, quốc tịch:

+ Ghi tên dân tộc theo khai sinh; nếu là người nước ngoài thì chỉ cần ghi “nước ngoài”

+ Ghi quốc tịch hiện tại; nếu có 2 quốc tịch thì ghi quốc tịch thường dùng.

+ Mã dân tộc, mã quốc tịch do cán bộ thống kê ghi

- Trình độ đã qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo: Ghi theo bằng cấp/chứng nhận hiện có, nếu có hai bằng trở lên thì ghi theo bằng cao nhất. Trường hợp đang học, hoặc đã học xong nhưng chưa được nhận bằng và chưa có chứng nhận, thì vẫn phải ghi theo bằng cấp đã có, không ghi theo bằng chưa được nhận.

A2. Hoạt động chính của cơ sở:

Theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007 thì hoạt động của các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được phân loại vào ngành “*S - Hoạt động dịch vụ khác*”, mã ngành cấp 5 là 94910 “Hoạt động của các tổ chức tôn giáo”. Các cơ sở tôn giáo thực hiện hoạt động giáo dục đào tạo về tôn giáo thực hiện phiếu này nhưng được phân vào ngành 85 “*Giáo dục và đào tạo*”, mã số 85590

Căn cứ vào mô tả hoạt động chính của cơ sở tôn giáo tín ngưỡng để xác định mã ngành cấp 5 của VSIC2007.

A3 đến A5: Khoanh tròn vào mã thích hợp

Mục B. Chức sắc, nhà tu hành

B1. Chức sắc, nhà tu hành hiện đang có hộ khẩu thường trú và tạm trú tại cơ sở.

Chức sắc là người có phẩm vị, chức vụ đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, điều hành đạo sự theo tôn chỉ, mục đích đã đề ra của tổ chức tôn giáo. Chức sắc còn đại diện cho quần chúng tín đồ chịu trách nhiệm về hoạt động của đạo đối với xã hội.

Nhà tu hành là tín đồ tự nguyện thực hiện thường xuyên nếp sống riêng theo giáo lý, giáo luật của tôn giáo mà mình tin theo.

B1.1. Tại thời điểm 01/01/2016: Ghi tổng số người có mặt tại thời điểm 01/01/2016, trong đó ghi tổng số nữ vào các ô tương ứng.

B1.2. Tại thời điểm 31/12/2016: Gồm tổng số người và tách riêng nữ. Trong đó ghi số Chức sắc tôn giáo, người nước ngoài và nữ.

Phân theo độ tuổi:

Căn cứ vào tuổi của số người tại cơ sở tại thời điểm ngày 31/12/2016 để phân tổ theo 5 nhóm tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống, từ 31 đến 45, từ 46 đến 55 tuổi, từ 56 đến 60 tuổi, trên 60 tuổi.

Phân theo trình độ chuyên môn được đào tạo:

Căn cứ vào bằng cấp cao nhất thực tế đã có của người lao động trong cơ sở để phân tổ cho thích hợp.

Mục C. Hoạt động của cơ sở

C1. Tổng chi của cơ sở năm 2016

Ghi tổng số tiền chi ra trong năm 2016 của cơ sở và tách riêng cho các khoản chi: Chi phí điện, nước, chất đốt; Chi phí khác cho sinh hoạt hàng ngày của chức sắc, nhà tu hành và nhân viên khác của cơ sở; Chi đầu tư xây dựng mới, trùng tu, tôn tạo cơ sở, chi cho hoạt động từ thiện và các khoản chi khác.

C2. Tài sản cố định:

- *Nguyên giá TSCĐ*: Ghi nguyên giá TSCĐ của cơ sở tại thời điểm đầu năm (01/01/2016) và cuối năm (31/12/2016). Bao gồm: Nhà, vật kiến trúc; máy móc thiết bị; phương tiện vận tải, truyền dẫn và tài sản cố định khác.

Trong thực tế, có những di tích văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng mang tính lịch sử, được xây dựng từ lâu và không thể đo lường được giá trị (ví dụ: Nhà thờ đá Phát Diệm ở Ninh Bình, Miếu Bà ở An Giang, Chùa Dơi ở Sóc Trăng,...) thì việc xác định nguyên giá tài sản cố định không tính được, như vậy sẽ không tính khấu hao. Tuy nhiên những công trình xây mới, xác định được thì phải tính nguyên giá và tính khấu hao, bao gồm cả phần tài sản cố định là công trình và các phương tiện, tài sản khác phục vụ để ở, sinh hoạt, quản lý, tu hành...

- *Giá trị khấu hao TSCĐ trong năm 2016*: Được tính bằng cách lấy nguyên giá TSCĐ chia cho số năm sử dụng và ghi vào cột ngày 31/12/2016.

Mục D. Sử dụng máy tính và Internet: Khoanh vào các mã thích hợp về tình hình sử dụng máy tính và internet của cơ sở

D1. Cơ sở có sử dụng máy tính phục vụ cho công việc không (bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng)? Nếu Có thì trả lời các nội dung tiếp theo; Nếu Không thì chuyển câu D3.

D2. Cơ sở có bao nhiêu người thường xuyên sử dụng máy tính? Ghi số người của cơ sở thường xuyên sử dụng máy tính (ít nhất 1 lần/tuần) cho công việc của cơ sở.

D3. Cơ sở có kết nối mạng Internet: kết nối mạng Internet là kết nối với mạng máy tính toàn cầu.

D4. Cổng thông tin/trang thông tin điện tử riêng:

Cổng thông tin điện tử: là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

Trang tin thông tin điện tử : là trang thông tin hoặc một tập hợp thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

Đề nghị trả lời 1 (có) hoặc 2 (Không) vào các ô thích hợp. Nếu trả lời là “có”, đề nghị ghi địa chỉ truy cập của cơ sở.

D5. Cơ sở có sử dụng Internet để thực hiện những công việc nào dưới đây? Đề nghị lựa chọn một hoặc nhiều mục đích sử dụng thích hợp.